**TUẦN 23:** **CHỦ ĐỀ: UỐNG NƯỚC NHỜ NGUỒN**

**Bài 9: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1. Đọc

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Sự tích con Rồng cháu Tiên, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong của chuyện.

- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân). Biết cách tóm tắt một văn bản chuyện

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về nguồn gốc dân tộc Việt, trân trọng biết ơn nguồn cội.

1.2. Luyện từ và câu:

- Luyện tập chung về hai thành phần chính của câu. Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét).

- Tìm được hai thành phần chính của câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết:

- Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc

- Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại với người thân về câu chuyện mình lập dàn ý .

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện, các em biết nguồn gốc của người Việt luôn giữ gìn phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: ĐỌC: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN**

**Ngày dạy: 19/2/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV cho HS quan sát bức tranh chủ điểm, em hãy cho biết bức tranh chủ điểm nói với ta điều gì?  - Các bài học trong các chủ điểm này giúp các em có thêm hiểu biết về nguồn gốc dân tộc Việt Nam, những vị anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước. Chúng ta có lòng biết ơn với tổ tiên, đất nước và biết ơn những điều bình dị nhất. Bài tập đọc hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.  - GV cho HS quan sát tranh bài học  - Bức tranh vẽ cảnh gì?  - Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng nào hàng năm?  - GV nhạn xét tuyên dương  - Sự tích con Rồng cháu Tiên là câu chuyện nới về nguồn gốc dân tộc Việt. Sự tích này liên quan đên một ngày trong tháng Ba  (10/3 âm lịch) Tìm hiểu câu chuyện này để biết tổ tiên người Việt ra đời như thế nào? | - Bức tranh vẽ về Lý Thái Tổ vị vua đã có công dựng nước và giữ nước các bạn học sinh đang nghe thầy cô nói về nguồn gốc dân tộc Việt Nam  - Hs nghe  - HS quan sát  - Vẽ về một người con trai và con gái đang nói chuyện với nhau  - Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng Giỗ tổ Hùng Vương 10/3  - Hs nghe và viết tên bài vào vở | |
| **2. Khám phá.30p** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phong Châu, Lạc Việt,miền nước thẳm, tập quán*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - Cũng bởi sự tích này/ mà về sau/ người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên/ và thân mật gọi nhau là đồng bào. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, phù hợp với giọng đọc của từng nhân vật  - Mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có nội dung: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân).  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - HS thảo luận cặp đôi  - Gv gọi các nhóm trình bày  + Câu 1: Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào?  + Câu 2: Việc sinh con của Âu Cơ có gì đặc biệt?  + Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người Việt Nam sinh ra như thế nào?  + Câu 3: Theo em, cách giả thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì?  - GV giải thích thêm: Cách giải thích đó rất hay về nguồn gốc của người Việt, thể hiện sự trân trọng của chính người Việt về nguồn gốc của mình.  + Câu 4: Dựa vào sơ, đồ tóm tắt lại câu chuyện.  - GV gọi trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  + Câu 5: Câu ca dao dưới đây có liên quan gì đến câu chuyện này?  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba*  - GV NX và chốt: Câu ca dao trên nhắc chúng ta nhớ ngày giỗ Vua Hùng, Vua Hùng chính là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ, người đã theo Âu Cơ lên núi. Ngày 10/3 âm lịch hàng năm xem là ngày “ Quốc Giỗ” của người dân Việt khi chúng ta thờ chung một “Ông Tổ” nghĩa là chúng ta cùng một nòi giống.  - GV yêu cầu học sinh nêu nôi dung bài học  Nội dung:Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Hs thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày  + Lạc Long Quân là một vị thần, giống rồng, sống dưới nước, sức khỏe hơn người, có nhiều phép lạ, Âu Cơ là làng tiên, xinh đẹp tuyệt trần, sống trên cạn  + Âu Cơ không sinh ra con giống như người bình thường mà sinh ra cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra trăm người con, tất cả đều hồng hào, đẹp đẽ lạ thường”.  + Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người Việt Nam sinh ra cùng một bọc, một nguồn gốc, chúng ta là người một nhà, pphair đoàn kết yêu thương nhau, gắn bó với nhau.  + Nói lên mong ước của người Việt được sinh ra bởi nòi đẹp và cao quý: Tiên - Rồng.  + HS dựa vào sơ đồ tóm tắt lại câu chuyện  - HS trình bày trước lớp: Lạc Long Quân và Âu Cơ là 2 vị thần Rồng –Tiên gặp nhau kết thành vợ chồng. Âu Cơ sinh bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra trăm người con. Sống với nhau một thời gian. Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ về việc chia 50 người con theo mẹ lên núi, 50 người con theo cha xuống biển. Các con của họ xây dựng đất nước, trở thành tổ tiên của người Việt.Từ sự tích này, người Việt tự hào là con Rồng cháu Tiên gọi nhau là đồng bào.  - HS nghe sửa sai  - Hs đọc câu ca dao  - Hs nêu ý hiểu của cá nhân  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng đóng vai mẹ Âu Cơ và Lạc Long Quân  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Hs đóng vai một bạn đóng vai Mẹ Âu Cơ và một bạn đóng vai Lạc Long Quân hai người bàn bạc với nhau chia 50 người con theo mẹ lên núi và 50 người con theo cha xuống biển để xay dựng đất nước  - Một số HS tham gia đóng vai | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**BÀI : LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

**Ngày 19/2/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:2p** | |
| - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học.  GV phổ biến luật chơi: Các em hái bông hoa mình yêu thích trong đó có các câu hỏi nhiệm vụ của các em là trả lời câu hỏi đó. Trả lời đúng em nhận được một phần quà  Xác định chủ ngủ và vị ngữ trong các câu sau:  + Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ối xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo.  + Câu 2: Đảo xa tím pha hồng  + Câu 3: Tiếng cười nói, ồn ã.  + Câu 4: Mẹ em là giáo viên  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên nhận xét: Chúng ta vừa chơi trò chơi đã xác định được thành chủ ngữ và vị ngữ của câu để hiểu sâu tìm thành phần chủ ngữ và vị ngữ chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ối  CN  /xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo.  VN  + Câu 2: Đảo xa / tím pha hồng  CN VN  + Câu 3: Tiếng cười nói/, ồn ã.  CN VN  Câu 4: Mẹ em/ là giáo viên  CN VN  - HS hái hoa và trả lời câu hỏi mình hái được.  - HS nghe |
| **2. Luyện tập 30p**  - Mục tiêu:  + Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét).  + Tìm được vị ngữ qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: Kết hợp các từ ngữ dưới đây thành câu.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  -HS làm việc theo nhóm bàn  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  | | --- | | Vua Hùng |  |  |  | | --- | --- | | Lễ hội Đền Hùng | Đền thờ Vua Hùng |  |  |  | | --- | --- | | được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh | là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ |  |  | | --- | | gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian |   *-* GV giải thích núi Nghĩa Lĩnh thuộc tỉnh Phú Thọ.  - Gv nhận xét tuyên dương  Bài 2: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu trong đoạn văn dưới đây.  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 3: Dựa vào tranh, đặt câu có các loại vị ngữ sau:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  -HS làm việc theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.  + Hoạt động: Nhìn thấy rõ ràng, cảm nhận bằng giác quan và thông qua hoạt động  + Trạng thái:là những hành động không cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan và không thể thể hiện thông qua hoạt động  b) Vị ngữ nêu đặc điểm  Đặc điểm: Là đặc điểm nổi bật, riêng biệt của chủ thể, sự vật, hiện tượng dùng để xác định đặc điểm của chủ thể  c) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét  + Giới thiệu: làm cho biết rõ về một người, một việc nào đó.  + Nhận xét: Đưa ra một ý kiến tính chất đánh giá sự vật đó  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài tập 4. Đặt câu nói về anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ và vị ngữ câu đó.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - HS làm việc cá nhân  - GV mời HS trình bày.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Các nhóm trình bày trước lớp  + Câu 1:Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ  + Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian  + Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm thảo luận tìm ra chủ ngữ, vị ngữ các câu trong đoạn văn   |  |  | | --- | --- | | Chủ ngữ | vị ngữ | | Lý Thường Kiệt | là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI | | Tên tuổi của ông | gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống | | Ông | cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam | | Bài thơ | được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta |   - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Các nhóm trình bày trước lớp  a)Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.  + Tôi đang học bài ( Hoạt động)  + Em thích chiếc cặp này (Trạng thái)  + Cây bút máy màu xanh  + Bạn Lan cao nhất lớp  + Bạn Hương học lớp 4A1 trường PTDTBT TH Thị Trấn.  + Bạn Lâm làm bài tập số 3 đúng.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + HS đọc yêu cầu  + HS làm việc cá nhân  + Ngô Quyền/ người có công lớn  CN VN  đánh đuổi quân Nam Hán.  + Lê Lợi/ người có công đánh đuổi  CN VN  giặc Minh.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một câu trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm thành phần thiếu của câu mà mình bốc phải có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**Ngày dạy: 20/2/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p** | | |
| - GV tổ chức nghe bài hát anh Kim Đồng nhạc và lời Phong Nhã  - Bài hát nói về tên nhân vật anh hùng nào?  + Bài hát nói về nhân vật anh hùng đi chiến đấu bảo vệ tổ quốc để kể lại câu chuyện về các anh hùng lịch sử chúng ta cùng học tiết học hôm nay bằng cách lập dàn ý câu chuyện đó. | - HS nghe  + Tên nhân vật anh hùng Kim Đồng  - HS lắng nghe.  - Học sinh nghe. | |
| **2. Khám phá. 30p**  - Mục tiêu:  + Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc  + Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  + Các em mỗi người tìm một câu chuyện về nhân vật lịch sử mà em yêu thích.  + Tìm câu chuyện theo gợi ý trong sách hoặc ngoài sách.  - Các em phải tìm được ý trong câu chuyện viết theo gợi ý  + Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc như thế nào?  + Nhân vật lịch sử có đóng góp gì cho đất nước?  + Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV gọi HS trình bày  - GV nhận xét lắng nghe  2. Lập dàn ý  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - Phần mở bài;  - Trong lịch sử Việt Nam có rất nhiều anh hùng dân tộc hi sinh để bảo vệ đất nước trước giặc ngoại xâm nhưng em thích nhất là nhân vật anh Kim Đồng  - Thân bài:  - Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện.  + Anh Kim Đồng tuy nhỏ tuổi nhưng rất gan dạ, dũng cảm, mưu trí trước sự tàn ác của kẻ thù........  + Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử  - Anh thoắt thoặt bên những cánh đồng mang thư mật cho cách mạng, đầu đội mũ lệch, \đi vụt qua mặt trận bom đạn, trước mọi nguy hiểm thế nhưng anh vẫn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời..........  - Kết bài  + Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng.  Dù chiến tranh đã qua đi nhưng tấm gương về anh Kim Đồng vẫn luôn tươi sáng trong bao thế hệ trẻ Việt Nam.Các thế hệ trẻ luôn phải cố gắng học tập để gìn giữ đất nước xứng đáng với những gì mà ông cha ta đã hi sinh để bảo vệ nền độc lập nước nhà  - GV giúp đỡ HS viết bài  3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý  a) Là việc nhóm đôi  - GV giúp đỡ nhóm HS yếu  b) Làm việc chung cả lớp  - GV mời một số HS trình bày.  - GV gọi HS nhận xét bạn trình bày  - GV nhận xét tuyên dương  - GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động. | | - HS đọc bài  - HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS suy nghĩ để trả lời từng ý:  - HS trình bày câu chuyện mình chuẩn bị.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  - HS việc cá nhân viết vào vở theo 3 phần gợi ý  - Mở bài  + Giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp nhân vật anh hùng lịch sử mà em đã chuẩn bị  - Thân bài  + Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện.  + Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử  - Kết bài  + Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng.  - Hai học sinh làm việc nhóm đôi đọc cho nghe nhau chỉnh bài theo gợi ý  - HS trình bày trong nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe sửa sai  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng cho HS kể lại câu chuyện mình viết bằng cách đóng vai nhân vật  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một 1 câu chuyện các em vừa lập dàn ý bằng cách đóng vai các nhân vật trong câu chuyện em vừa viết.Nhóm nào trình bày hay và biết diễn xuất nhân vật tốt nhóm đó thắng cuộc  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................................  ………….......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |

**Bài 10: CẢM XÚC TRƯỜNG XA (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1. Đọc:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa.

- Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa.

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong bài thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước.

1.2. Viết

- Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh viết được bài văn hay nói về nhân vật lịch sử.

1.3. Nói và nghe

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thể hiện cảm xúc, tình cảm trước những hi sinh vì quê hương đất nước.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước Việt Nam, giữ gìn vào bảo vệ đảo Trường Sa

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: CẢM XÚC TRƯỜNG SA**

**Ngày dạy: 20, 21/2/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV giới thiệu bài hát *Gần lắm Trường Sa ơi!* Nhạc và lời Huỳnh Phước Long  - Các em thấy bạn ấy hát có hay không?  - Em hãy kể tên một số đảo, quần đảo của nước ta hoặc giới thiệu em biết về đảo.  - GV nhận xét  - Chúng ta vừa nghe bài hát nói về phong cảnh của đảo Trường Sa, và nghe các bạn kể mộ số đảo, quần đảo của nước ta, để hiểu thêm về đảo và quần đảo và người lích vẫn canh gác bảo vệ tổ quốc ở Trường Sa hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài Cảm xúc Trường Sa | - HS lắng nghe bài hát.  - Bạn ấy hát rấy hay.  - HS kể tên  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa  + Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của trong bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc trong bài thơ  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến gặp hoa xuống biển.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến dợi nở  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sóng nguôi  + Đoạn 4 tiếp theo cho đến vẫn nở bốn mùa  + Đoạn 5:tiếp theo cho đến giữa trời  + Đoạn 6: đoạn còn lại.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Đá Thị, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Em đã nhớ/ Trường Sa*  *Cả khi mình/ chưa đến……*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của vào Trường Sa.  - Mời 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa  + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong bài thơ.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  *+Đá Thị, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn: là các đảo trên Trường Sa*  *+ Hoa bàng vuông: hoa màu trắng, mọc thành chùm ở đầu cành*  + Nhà giàn : Trạm dich vụ kinh tế- khoa học kĩ thuật được xây dựng ở vùng biển phía Nam, là cột mốc khẳng định chủ quyền trên biển của ta  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở khổ thơ đầu, điều gì sảy ra bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa ?  Câu 2: Em hiểu thế nào hai dòng thơ  Những nhà giàn giữ đảo  Neo cả nhịp tim người  a) Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu  b) Cảm giác thương yêu lo lắng của người dân ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa  c) Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương  Câu 3: Theo em nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh “Đóa sen khô kiêu hãnh/Vẫn nở hoa bốn mùa.  - GV nhận xét tuyên dương kích lệ HS  Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về những người lính đảo?  -VD: Em tấy người lính dũng cảm kiên cường, hiền lành giản dị. Học cống hiến tuổi trẻ của mình để bảo vệ Tô quốc……  Câu 5: Ý nghĩa hai khổ thơ cuối là gì? em chọn phương án câu trả lời nào? Vì sao?  - Gọi 3 HS đọc 3 phương án  - Yêu cầu học sinh chọn phương án và giải thích vì sao em chọn phương án đó  A: Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta.  B: Những tên đảo, tên người ở Trường Sa góp phần làm nên Tổ quốc vẹn toàn.  C: Những người thầm lặng bảo vệ biển trời Tổ quốc đáng được tôn vinh.  - GV nhận xét tuyên dương khích lệ  Nội dung: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trường Sa là nơi đầu sóng ngọn gió rất khó khăn vất vả bão tố, nắng gắt thiếu nước ngọt. Nhưng khi đến Trường Sa ai cũng ngạc nhiên, bất ngờ gặp mầu hoa muống biển sác màu tím gợi lên Trường Sa thân quen, yên bình  + HS chọn ý trả lời đúng nhất hoặc nêu theo ý hiểu của mình:  - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân  + Nói lên sức mãnh kiệt của thiên nhiên và con người ở Trường Sa  + Nói lên tinh thần kiên cường bất khuất của những người lính ở Trường Sa.....  - HS trả lời theo cảm nghĩ của bản thân  - HS đọc hai câu thơ cuối bài  - 3 HS đọc bài  - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe.  - Hs nhắc lại nội dung bài |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dựa vào ý thơ của bài Cảm xúc Trường Sa, viết 2- 3 câu về sự kiên cường của người lính đảo  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Xác định chủ ngữ và vị ngữ mỗi câu em viết ở bài tập 1  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân xác định chủ ngữ, vị ngữ câu viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**Ngày dạy: 22/2/22024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học.  - Yêu cầu HS nên hái mỗi bông hoa trong đó có những câu đố gợi ý về những anh hùng lịch  - GV gọi HS lên hái hoa  + Câu 1: Đầu voi phất ngọn cờ vàng  Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng  + Câu 2: Ai người bơi giỏi lặn tài  Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù  +Câu 3: Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa  - Gọi HS trình bày trước lớp  - Gv nhận xét bổ sung | -HS chơi từ gợi ý phải nói tên được nhân vật lịch sử.  - HS tham gia chơi  - Bà Triệu Thị Trinh  - Yết Kiêu  - Lý Thái Tổ  - HS trình bày | |
| **2. Hoạt động. 30p**  - Mục tiêu:  + Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Hướng dẫn HS làm bài**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS viết bài dựa thẹo bài 9 đã lập dàn ý  - GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động  - Yêu cầu HS viết bài vào vở  2. Đọc soát bài văn  - Yêu cầu HS làm việc cả lớp  - GV YC HS đọc bài văn của mình trước lớp  - Nhận xét  + Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?  + Nôi dung bài có đủ các tiêu chí tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lich sử ( ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật..)  +Bì văn có thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử được nói trong câu truyện  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét. GV NX chung và chốt  3. Sửa lỗi  - GV cho HS làm việc nhóm đôi  - HS soát lỗi cho nhau và chỉnh sửa bài văn  - Gọi HS trình bày trước lớp lỗi sai vừa sửa  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS nghe  - HS viết bài  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý.  -HS đọc bài  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  -HS làm việc nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - Hs lắng nghe rút kinh nghiện |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với vai văn và nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu về nhaan vật lịch sử  Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (câu chuyện nói về ai, hành động, của chỉ, lời nói nhân vật đó như thế nào  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG**

**Ngày dạy: 23/2/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Cúc ơi” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Có những mất mát hi sinh trong chiến tranh vẫn còn mãi, những người lính hi sinh trong thời bình để lại những niềm thương tiếc không nguôi để hiểu thêm những sự hi sinh thầm lặng đó chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay | - HS tham gia trò chơi  + Bài hát nói về những chiến sĩ đã hi sinh ở ngã ba Đồng Lộc bảo vệ đất nước  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động. 30p**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| 1. **Chuẩn bị**   **-** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu các em tìm những câu chuyện kể về những tấm gương quên mình giúp mọi người trong thiên tai, hoạn nạn, dich bệnh:  + Những câu chuyện về chiến sĩ quên mình cứu những bệnh nhân bị dịch bệnh Covid -19 hoặc những người anh hùng đã chiến đấu bảo vệ Tổ quốc  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 câu chuyện đã chuẩn bị  - GV gọi một số nhóm trình bày  -GV nhận xét tuyên dương  2. Nói  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình đối với những người đáng kính trọng đó.  + GV mời một số HS khác phát biểu và tự nhận xét của bạn về câu chuyện đó  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy những điểm nổi bật của nhân vật trong câu chuyện em biết hoặc đọc được, sau đó em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | + HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS thảo luận  - HS nêu tên câu chuyện sẽ kể  - HS lắng nghe  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về câu chuyện mình kể. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước.  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy những điểm nổi bật của nhân vật và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Nêu những điểm tốt của người em nói trong câu chuyện  + Nói điều em mong học tập ở câu chuyện.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai sáng tạo”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người dũng cảm mà em biết. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó, cử chỉ, hành động)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ………….......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |